TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày: 23-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Châu Ngọc Anh K; sinh ngày: 03/9/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường An Dương V, Phường U, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ H, ấp Vĩnh P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An; nghề ngH: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Ngọc H (chết) và bà: Dương Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2003, bị Công an Quận 6 xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi dùng hung khí đánh nhau theo Quyết định số 8416/QĐ/XPVPHC, đã đóng phạt ngày 12/9/2003. Ngày 03/10/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trong thời hạn 06 tháng, theo Quyết định số: 71/QĐ-HC, chấp hành xong ngày 03/4/2004. Ngày 19/01/2007, bị Toà Pc

thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 22/2007/HSPT, bị cáo chấp hành đến ngày 28/3/2009 hết án tha, chấp hành nộp án phí vào ngày 05/9/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Nguyễn Hoàng D; sinh ngày: 28/7/1993 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thống N, phường Phủ H, thành phố Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng D và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị Lệ Y; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10

3. Nguyễn Văn H; sinh ngày: 01/9/1993 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An X, xã Xuân H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh T; Nơi cư trú: đường Trần Nhân T, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị Thuỳ D; vợ: Nguyễn Hoàng Thục H; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

4. Nguyễn Thanh P; sinh ngày: 02/10/1981 tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Hậu G, Phường U, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường An Dương V, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn V (không rõ năm sinh, còn sống hay chết) và bà: Nguyễn Thị Y, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/3/2000, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù, về tội "Cướp tài sản của công dân" theo Bản án số 681/HSST, bị cáo chấp hành án đến ngày 14/4/2004 giảm án tha, chấp hành nộp án phí xong ngày 27/6/2005. Ngày 13/5/2009, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 06 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 142/2009/HSST, chấp hành án đến ngày 05/02/2014 giảm án tha, chấp hành nộp án phí xong vào tháng 9/2009; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

5. Thạch Chí C; sinh ngày: 01/01/1989 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấp Vĩnh P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An;

Nơi cư trú: Tổ , ấp Vĩnh P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch Đ và bà: Tạ Thị Hồng A; vợ: Châu Thị Mỹ D; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

6. Phùng Văn H; sinh ngày: 15/12/1979 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấp Vĩnh P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Tổ H, ấp Vĩnh P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn K (chết) và bà: Lê Thị N; vợ: Hà Thị Oanh K; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

7. Trương Quang T; sinh ngày: 01/01/1984 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm F, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Tổ H, ấp Vĩnh P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn N và bà: Ngô Thị Thu V; vợ: Mai Thị Thuý K; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H:

Ông Nguyễn Hồng N là Luật sư của Công ty trách nhiệm hữu hạn DL PINNACLE thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thống N, phường Phủ H, thành phố Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Nguyễn Hoàng Thục H, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thống N, phường Phủ H, thành phố Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Lệ Y, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thống N, phường Phủ H, thành phố Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 05 Pt ngày 10/9/2023, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, chức vụ Công an Quận 10 phối hợp với Công an Phường 2, Quận 10 tuần tra đến trước nhà số Nguyễn Chí T, Phường B, Quận K, phát hiện các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng D đang bốc xếp 03 bao tải hàng và một túi nylon màu đen trên xe môtô mang biển số 85B-083.xx, lên xe ôtô mang biển số 85A-030.0xx, do ông Nguyễn Hoàng D điều khiển, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, bên trong 03 bao tải có 90 cây (10 bao/cây) thuốc lá hiệu Jet và bên trong túi nylon màu đen có 10 cây (10 bao/cây) thuốc lá điếu hiệu Capri-Superslims menthol, 05 cây (10 bao/cây) bao thuốc lá điếu hiệu Esse-Golden Leaf. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng D, tại phòng trọ của nhà số Trần Nhân T, Phường N, Quận E, phát hiện và thu giữ: 1.010 cây thuốc lá điếu hiệu Jet (10 bao/cây) được chứa trong 19 thùng carton; 100 cây thuốc lá hiệu Scott (10 bao/cây) được chứa trong hai thùng carton. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng D khai nhận toàn bộ số thuốc điếu trên do D và H mua về để bán lại kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 có Công văn số 2439/CQĐT-CSKT ngày 11/9/2023 gửi H hội Thuốc lá Việt Nam đề nghị giám định số thuốc lá thu giữ của các bị cáo D, H. Ngày 12/9/2023, H hội Thuốc lá Việt Nam có Công văn số 149/CV-2023 HHTLVN xác định: "12.150 bao thuốc lá có nhãn hiệu: JET (11.000 bao), Scott (1.000 bao), Capri (100 bao) và Esse (50 bao) do Cơ quan Công an cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu".

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng D khai nhận: Toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu Công an thu giữ là của các bị cáo D và H mua của bị cáo Châu Ngọc Anh K, số điện thoại 09084514xx, với giá 217.300.000 đồng. Ngày 10/9/2023, bị cáo K cho các bị cáo Thạch Chí C, Trương Quang T, Phùng Văn H, Nguyễn Thanh P và người đàn ông tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) chở bằng xe môtô giao số thuốc lá trên cho bị cáo D, tại địa chỉ Trần Nhân T, Phường N, Quận E, khoảng 18 giờ cùng ngày, các bị cáo D và H đang cùng nhau vận chuyển đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện. Bị cáo D bắt đầu mua thuốc lá điếu nhập lậu của bị cáo K vào khoảng tháng 01/2022 để bán lại cho nhiều người (không rõ nhân thân lai lịch) kiếm lời. Khi có nhu cầu mua thuốc lá điếu nhập lậu, bị cáo D liên hệ với bị cáo K để đặt số lượng và chủng loại. Bị

cáo D sử dụng tài khoản số 10151830xx mở tại Ngân hàng Vietcombank, do bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ tài khoản, chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 0600861063xx tên Châu Ngọc Anh K, để thanh toán tiền mua thuốc lá nhập lậu cho bị cáo K. Các bị cáo Thạch Chí C, Trương Quang T, Phùng Văn H, Nguyễn Thanh P và người đàn ông tên P (chưa rõ lai lịch) sử dụng xe môtô chở thuốc lá điếu nhập lậu giao cho bị cáo D theo như số lượng, chủng loại bị cáo D đã đặt mua của bị cáo K. Đến cuối năm 2022, bị cáo D rủ bị cáo Nguyễn Văn H, là em rể của bị cáo D, cùng tham gia buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu, bị cáo H đồng ý, công việc của bị cáo H là nhận thuốc lá điếu nhập lậu từ bị cáo K, cất vào phòng trọ thuê, tại nhà số Trần Nhân T, Phường N, Quận E và cùng bị cáo D vận chuyển ra bến xe để gửi về Ninh Thuận tiêu thụ. Bị cáo D không có tài khoản nên lấy tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 10151830xx của bà Nguyễn Thị H, là mẹ ruột của bị cáo D, để thực hiện giao dịch. Bị cáo D không nói cho bà H việc sử dụng tài khoản ngân hàng vào việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Ngày 10/9/2023, bị cáo D có nói bà Lê Thị Lệ Y, là vợ của D, lấy điện thoại di động của bà H, sau đó bị cáo D hướng dẫn Y thực hiện các thao tác, đọc nhập mật khẩu đăng nhập vào phần mềm chuyển tiền trực tuyến để chuyển số tiền 217.300.000 đồng đến tài khoản của bị cáo Châu Ngọc Anh K. Bị cáo D không nói cho bà Y mục đích chuyển tiền. Ngày 10/9/2023, biết ông Nguyễn Hoàng D, là cha của bị cáo D vào Thành phố Hồ Chí Minh để sửa xe nên bị cáo D nói ông D là nhờ chở bánh trung thu ra bến xe Miền Đông gửi nhà xe. Khoảng đầu năm 2022, do chưa có tiền thanh toán cho bị cáo K nên bị cáo D cũng nhờ bà Nguyễn Hoàng Thục H, là chị gái của bị cáo D chuyển tiền cho bị cáo K số tiền 111.900.000 đồng, là tiền mua thuốc lá nhập lậu. Bị cáo D không nói cho bà H biết mục đích chuyển tiền là thanh toán tiền mua thuốc lá nhập lậu cho bị cáo K. Từ khi buôn bán thuốc lá lậu với bị cáo K đến ngày bị phát hiện, tổng số tiền bị cáo D mua thuốc lá điếu nhập lậu của bị cáo K là 20.944.150.000 đồng, do giá mua tùy vào thời điểm và không có sổ sách ghi chép lại nên không biết số lượng, nhãn hiệu cụ thể mỗi lần mua. Bị cáo D thu lợi bất chính được khoảng 307.911.345 đồng. Số tiền trên, bị cáo D gửi về nhà để chi tiêu C cho gia đình, khi gửi bị cáo D không nói là tiền gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi cùng với bị cáo D buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu như trên. Bị cáo H bắt đầu tham gia mua bán thuốc lá điếu ngoại nhập lậu với bị cáo D từ khoảng cuối năm 2022, công việc của bị cáo H lá nhận thuốc lá điếu nhập lậu từ bị cáo K, cất vào phòng trọ thuê, tại nhà số Trần Nhân T, Phường N, Quận E và cùng bị cáo D vận chuyển ra bến xe để gửi về Ninh Thuận tiêu thụ. Bị cáo H không biết bị cáo D bán thuốc lá điếu nhập lậu cho ai. Bị cáo D không trả công

cho bị cáo H mà số tiền lời có được từ buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu, bị cáo D gửi về nhà tại Ninh Thuận để chi tiêu C cho gia đình.

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 phối hợp với Công an huyện Bình Chánh, Công an xã Bình Chánh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang bị cáo Châu Ngọc Anh K đang cùng bị cáo Thạch Chí C bốc xếp, vận chuyển 03 thùng carton chứa tổng cộng 1.900 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu, gồm: 700 bao hiệu Hero, 700 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Esse, từ Kios 3B và Kios 9B của chợ Bình C, do bị cáo K thuê để sử dụng, ra sân Chợ Bình C, giao cho bị cáo Trương Quang T để chở đi giao cho những người mua. Khám xét Kios 3B và Kios 9B tại chợ Bình C, Cơ quan điều tra đã thu giữ 4.880 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 3.130 bao hiệu Hero, 1.750 bao hiệu Jet.

Khoảng 10 giờ 15 Pt cùng ngày 29/01/2024, trước Võ Văn K, phường An L, quận Bình T, Tổ công tác của Công an Quận 10 phối hợp Công an phường An Lạc phát hiện bị cáo Phùng Văn H điều khiển xe môtô mang biển số: 53S3-51xx, vận chuyển 01 thùng carton và 01 bao hàng chứa tổng cộng 1.020 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, nên đã mời về trụ sở Công an phường An Lạc, quận Bình Tân, lập biên bản. Bị cáo H khai số thuốc lá điếu nhập lậu trên của bị cáo Châu Ngọc Anh K giao cho bị cáo H vào sáng ngày 29/01/2024 để đi giao cho một người tên S (chưa rõ lai lịch) ở đường Học L, Quận E.

Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 29/01/2024, bị cáo Nguyễn Thanh P điều khiển xe môtô mang biển số 51M5-53xx chở 02 thùng carton, chứa tổng cộng 900 bao thuốc lá điếu hiệu JET, khi đến trước số Võ Văn K, phường An L, quận Bình T thì Tổ công tác của Đội Cảnh sát Kinh tế Công an Quận 10 phối hợp Công an phường An Lạc phát hiện, mời về trụ sở Công an phường An Lạc, quận Bình Tân, lập biên bản. Bị cáo P khai, số thuốc lá điếu nhập lậu trên bị cáo Châu Ngọc Anh K giao cho bị cáo P vào sáng ngày 29/01/2024 tại Chợ Bình C để đi giao cho khách hàng (không rõ nhân thân lai lịch) tại chành xe Lan P M, số Bãi S, Quận F.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 có Công văn số 244/CQĐT-CSKT ngày 02/02/2024 gửi H hội thuốc là Việt Nam hỗ trợ xác minh toàn bộ số thuốc lá thu giữ có phải lá thuốc lá điếu nhập lậu hay không. Ngày 02/02/2024, H hội thuốc lá Việt Nam đã có Công văn số 51/CV-2024-HHTLVN xác định: "8.700 bao thuốc lá điếu có các nhãn hiệu: Jet (4.370 bao), Hero (3.830 bao), Esse (500 bao) do Cơ quan cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Châu Ngọc Anh K khai nhận: Bắt đầu buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ năm 2014, bị cáo K mua thuốc lá điếu nhập lậu từ nhiều người (không rõ nhân thân lai lịch) sau đó bán lại để kiếm lời. Bị cáo K thuê Kios 3B của bà Lưu Thị L và Kios 9B của bà

Nguyễn Thị Thanh T, để làm nơi cất giấu thuốc lá điếu nhập lậu. Bắt đầu từ khoảng tháng 7/2023, bị cáo K thuê các bị cáo Thạch Chí C, Trương Quang T, Phùng Văn H, Nguyễn Thanh P và một người tên P (không rõ nhân thân lai lịch) làm việc cho bị cáo K trong việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Công việc của các bị cáo C, T, H P, đối tượng P là bốc xếp, soạn hàng và đi giao thuốc lá điếu nhập lậu theo yêu cầu và sự phân công của bị cáo K. Ngày 10/9/2023, bị cáo D đặt mua 12.150 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Sau đó, bị cáo K giao các bị cáo Thạch Chí C, Trương Quang T, Phùng Văn H, Nguyễn Thanh P và người tên P chở thuốc lá đi giao cho bị cáo D, tại nhà số Trần Nhân T, Phường N, Quận E. Toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ từ các bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Thanh P và khi khám xét và bắt quả tang vào ngày 29/01/2024 là của bị cáo K. Việc bị cáo K bán thuốc lá điều nhập lậu thì bà L, bà T và Ban Quản lý Chợ Bình C không biết. Bị cáo K thu lợi bất chính được khoảng 242.587.812 đồng từ việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu.

Các bị cáo Thạch Chí C, Trương Quang T, Phùng Văn H và Nguyễn Thanh P khai phù hợp với lời khai của bị cáo K về việc được bị cáo K thuê các bị cáo, để phụ giúp trong việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Các bị cáo khai: Ngày 10/9/2023, các bị cáo C, T, H, P và một người tên P chở 12.150 gói thuốc lá điếu nhập lậu giao cho bị cáo D. Ngoài lần chở thuốc lá điếu nhập lậu giao cho bị cáo D như trên, các bị cáo C, T, H, P còn chở khoảng 12 đến 14 lần thuốc lá điếu nhập lậu đi giao cho bị cáo D theo sự phân công của bị cáo K. Về tiền công, bị cáo K trả công cho bị cáo C 2.000.000 đồng/tuần, bị cáo C đã được bị cáo K trả tổng cộng khoảng 36.000.000 đồng tiền công. Bị cáo K trả công cho bị cáo H 400.000 đồng/ngày, bị cáo H đã được bị cáo K trả tổng cộng khoảng 60.000.000 đồng tiền công. Bị cáo K trả công cho bị cáo T 200.000 đồng/ngày, bị cáo T đã được bị cáo K trả tổng cộng khoảng 36.000.000 đồng tiền công. Bị cáo K trả công cho bị cáo P 350.000 đồng/ngày, bị cáo P đã được bị cáo K trả tổng cộng khoảng 50.000.000 đồng tiền công.

Ông Nguyễn Hoàng D khai: Bị cáo Nguyễn Hoàng D là con trai và bị cáo Nguyễn Văn H là con rể của ông D. Ông D làm nghề lái xe, ngày 10/9/2023, ông D đem xe ô tô mang biển số 85A-030.0xx lên Thành phố Hồ Chí Minh để sửa xe. Các bị cáo D và H nói nhờ ông D chở bánh trung thu và lồng đèn ra Bến xe Miền Đông để bị cáo D chuyển về Ninh Thuận. Ông D không biết số hàng là thuốc lá điếu nhập lậu, không tham gia vào việc các bị cáo D và H buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo D, khai: Bà đứng tên tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 10151830xx nhưng bà không sử dụng tài khoản trên mà người sử dụng là bị cáo D. Bà H biết bị cáo D sử dụng điện thoại của bà H và sử dụng tài khoản Ngân hàng trên nhưng không biết bị cáo D sử dụng vào việc gì.

Bà H không biết, không liên quan đến việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu của các bị cáo D, H.

Bà Nguyễn Hoàng Thục H khai: Vào đầu năm 2022, bị cáo D có nhờ bà H sử dụng tài khoản số 08110000014xx mở tại Vietcombank do Nguyễn Hoàng Thục H là chủ tài khoản để chuyển tiền vào tài khoản số 0600861063xx mở tại Ngân hàng Sacombank tên Châu Ngọc Anh K. Bà H không biết bị cáo D nhờ chuyển tiền vào việc gì. Bà H không biết các bị cáo D, H buôn bán lá điếu nhập lậu.

Bà Lê Thị Lệ Y là vợ của bị cáo D khai: Ngày 10/9/2023, bị cáo D nhờ bà Y lấy điện thoại của bà H và làm theo hướng dẫn của bị cáo D chuyển khoản số tiền 217.300.000 đồng vào tài khoản tên Châu Ngọc Anh K mở tại Ngân hàng Sacombank. Bà Y không biết bị cáo D chuyển tiền vào việc gì và không biết các bị cáo D, H buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu.

Bà Dương Thị C, chủ nhà số 5/2 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quân 5 có khai rằng từ ngày 12/11/2022, bà cho bị cáo H thuê nhà trọ với giá 2.500.000 đồng/tháng, đến cuối tháng 11/2022, bị cáo D đến ở cùng bị cáo H. Bà C không biết, không tham gia trong việc các bị cáo D và H buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu.

Bà Dương Thị H khai: Khoảng đầu năm 2022, bà Hà có bán thuốc lá điếu nội địa cho bị cáo Nguyễn Hoàng D, do sau đó bà nghỉ bán một thời gian nên giới thiệu bị cáo D cho bị cáo Châu Ngọc Anh K, việc buôn bán giữa các bị cáo D và K như thế nào, bà Hà không biết.

Bà Lưu Thị L và bà Nguyễn Thị Thanh T khai: Thuê Kios trực tiếp từ Ban quản lý Chợ Bình C, sau đó có cho bị cáo K thuê lại. Bà L, bà T không biết việc bị cáo K sử dụng Kios đã thuê của mình để buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu.

Kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 10151830xx do bà Nguyễn Thị H làm chủ tài khoản; Tài khoản ngân hàng Vietcombank số 08110000014xx do Nguyễn Hoàng Thục H làm chủ tài khoản và tài khoản Ngân hàng Sacombank số 0600861063xx do bị cáo Châu Ngọc Anh K làm chủ tài khoản từ ngày 02/01/2022 đến ngày 01/9/2023, bị cáo D đã chuyển khoản thanh toán tiền mua thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo K tổng cộng 20.944.150.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng D:

+ 900 bao thuốc lá điếu hiệu JET; 50 bao thuốc lá điếu, hiệu Esse; 100 bao thuốc lá hiệu Capri.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H:

+ 10.100 bao thuốc lá điếu, hiệu JET; 1000 bao thuốc lá hiệu Scott.

+ 01 xe môtô hai bánh hiệu Yamaha, biển số : 85B1-083.39, số khung: BY-428747, số máy: 5P11-428751, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Kết luận giám định số khung số máy không đổi. Kết quả xác minh xe do bà Nguyễn Thị H đứng tên đăng ký sử dụng. Bà H đưa cho bị cáo H để làm P tiện đi lại, không biết bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Châu Ngọc Anh K:

+ 6.780 bao thuốc lá điếu gồm: hiệu Jet: 2450 bao, Hero: 3830 bao, Esse: 500 bao.

+ 02 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 xe môtô hai bánh Yamaha Sirius, biển số: 61C1 – 620.xx, số khung: RLCS5C6J0 – GY191152, số máy: 5C6J – 191153. Kết luận giám định số khung số máy không đổi. Xác minh xe do ông Lê Quốc V, sinh năm 1989, địa chỉ: DBis Bình Đ, phường Lái T, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương, đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, ông Lê Quốc V không sinh sống tại địa P, hiện không rõ nơi cư trú. Bị cáo K khai, khoảng năm 2021, bị cáo mua xe của người không rõ nhân thân lai lịch và sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Thu giữ của bị cáo Trương Quang T:

+ 01 xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 62N1 – 164.xx, số khung: RLHJC521X0Y280322, số máy: JC52E–4419065. Kết luận giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: Phước T, Long H, Bến L, đứng tên chủ sở hữu. Ông H khai: Vào khoảng giữa năm 2013, ông H đã bán xe cho một người không rõ lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, với giá khoảng 13.000.000 đồng. Bị cáo T khai đã mua xe từ nhiều năm trước, của người không rõ nhân thân lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo T sử dụng làm P tiện phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, là tài sản của bị cáo Trương Quang T, không liên quan đên việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Thạch Chí C:

+ 01 xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 62L1 - 292.xx, số khung: RLHJC4316AY030629, số máy: JC43E – 1241123. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do ông Lê Văn Xê, địa chỉ: Ấp B, Tân T, Cần Đ, Long An, đứng tên đăng ký xe. Ông Lê Văn X khai, đã bán xe cho người (không rõ lai lịch), không làm giấy mua bán, đến nay ông Xê không còn liên quan gì đến xe này nữa. Bị cáo C khai, xe của bị cáo K giao cho bị cáo C sử dụng vận chuyển, buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo K khai, đã mua xe trên vào khoảng năm 2021, không nhớ mua từ ai, ở đâu, không làm giấy tờ mua bán.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu ZTE, là tài sản của bị cáo C không liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh P:

+ 900 bao thuốc lá hiệu Jet, bị cáo K phân công bị cáo P chở đi giao cho người mua.

+ 01 xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 51M5 - 53xx, số khung: RLHHC09026Y473762, số máy: HCO6E – 6473777. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do ông Vũ Tiến Q, địa chỉ : An Dương P, Phường K, Quận F, đứng tên đăng ký xe. Ông Vũ Tiến Q khai, năm 2011, đã bán chiếc xe cho một người (không rõ lai lịch), khi bán không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo P khai, từ nhiều năm trước đã mua xe của một người (không rõ lai lịch), khi mua không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo P sử dụng xe làm P tiện phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Phùng Văn H:

+ 1.020 bao thuốc là hiệu Jet, bị cáo K phân công bị cáo H chở đi giao cho người mua.

+ 01 xe môtô hiệu Citi, biển số: 53S3 – 51xx, số khung: CT00E – 1436454, số máy: CT100E – 1436520. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do bà Tiêu Lan P, địa chỉ: Ấp A, xã Canh G, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai, đứng tên đăng ký xe. Bà P khai đã bán xe trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo H khai, xe của bị cáo K giao cho bị cáo H sử dụng. Bị cáo K khai, mua xe vào năm 2021, nhưng không nhớ mua từ ai, ở đâu, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo K sử dụng làm P tiện phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của ông Nguyễn Hoàng D: 01 xe ô tô hiệu Toyota màu xám, biển số: 85A-030.xx, số khung: 8EM1J3235263, số máy: 1TRA416574. Kết luận giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do bà Nguyễn Hoàng Thục H đứng tên đăng ký sử dụng. Ông D và H không biết các bị cáo D, H nhờ chở thuốc lá điếu nhập lậu.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, là tài sản của bà Lê Thị Lê Y (bà H giao nộp thay bà Y)

- Thu giữ của ông Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu Nokia..

Về dân sự: Không có.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSQ10 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Châu Ngọc Anh K, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H, Trương Quang T về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải). Ngoài ra bị cáo D có thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo D là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa P), bị cáo D đã nộp 50.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (các bị cáo Châu Ngọc Anh K, Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H và Trương Quang T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuY ngH và phạm tội 02 lần trở lên; các bị cáo Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn H phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuY ngH và phạm tội 02 lần trở lên) đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo; xử phạt bị cáo Châu Ngọc Anh K từ 10 năm đến 11 năm tù; các bị cáo Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H, Trương Quang T mỗi bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù; các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 08 năm đến

09 năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo còn lại và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H:

Về tội danh và khung hình phạt: Thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phùng Văn H.

Về tình tiết tăng nặng: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về các tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuY ngH, phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm a, b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phùng Văn H.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về các tình tiết tiết giảm nhẹ. Ngoài ra bổ sung thêm bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo H là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa P), bị cáo H tham gia lực lượng dân quân tự vệ được tặng giấy khen.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử dưới khung hình phạt được quy định khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến của bị cáo H: Thống nhất với lời bào chữa, ngoài ra không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10.

Về tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Về hình phạt: Người bào chữa đề nghị xử dưới khung hình phạt là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét Kn hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối cH với lời khai của người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Châu Ngọc Anh K thực hiện hành vi tàng trữ vận chuyển 20.850 bao thuốc lá để nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo Thạch Chí C đã giúp sức cho bị cáo K vận chuyển 14.050 bao thuốc lá nhập lậu để giao cho người mua hàng. Bị cáo Trương Quang T đã giúp sức cho bị cáo K vận chuyển 14.050 bao thuốc lá nhập lậu để giao cho người mua hàng. Bị cáo Phùng Văn H đã giúp sức cho bị cáo K vận chuyển 13.170 bao thuốc lá nhập lậu để giao cho người mua hàng. Bị cáo Nguyễn Thanh P đã giúp sức cho bị cáo K vận chuyển 13.050 bao thuốc lá nhập lậu để giao cho người mua hàng. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng D đã có hành vi mua của bị cáo Châu Ngọc Đăng K 12.150 bao thuốc lá điếu nhập lậu để bán kiếm lời nên các bị cáo Châu Ngọc Anh K, Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H, Trương Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng D bị truy tố và xét xử về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này có đồng phạm trong đó bị cáo K giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu. Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H, Trương Quang T có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo K. Bị cáo D là người mua thuốc lá bán kiếm lời, bị cáo H là người giúp sức cho bị cáo D. Do vậy Hội đồng xét xử cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý một số hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa P. Ngoài ra áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung một số tiền nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Châu Ngọc Anh K.

Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, các bị cáo Châu Ngọc Anh K, Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H và Trương Quang T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuY ngH và phạm tội 02 lần trở lên; các bị cáo Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn H phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuY ngH và phạm tội 02 lần trở lên là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo D có thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo D là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa P), bị cáo D đã nộp số tiền 50.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo H là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa P), bị cáo H tham gia lực lượng dân quân tự vệ được tặng giấy khen. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện sự Kn hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Trương Quang T, Phùng Văn H, Nguyễn Văn H chỉ là người làm công ăn lương. Bị cáo D phạm tội lần đầu gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 20.850 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm 15.370 bao hiệu Jet; 3.830 bao hiệu Hero, 1.000 bao hiệu Scott, 550 bao hiệu Esse, 100 bao hiệu Capri. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nhưng là hàng hóa nhập lậu nên thuộc trường hợp cấm lưu hành. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 62N1 – 164.xx, số khung: RLHJC521X0Y280322, số máy: JC52E–4419065; 01 xe môtô hiệu Citi, biển số: 53S3 – 51xx, số khung: CT00E – 1436454, số máy: CT100E – 1436520; 01 xe môtô hai bánh Yamaha Sirius, biển số: 61C1 – 620.xx, số khung: RLCS5C6J0 – GY191152, số máy: 5C6J – 191153; 01 xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 51M5 - 53xx, số khung: RLHHC09026Y473762, số máy: HCO6E – 6473777; 01 xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 62L1 - 292.xx, số khung: RLHJC4316AY030629, số máy: JC43E – 1241123. Hội đồng xét xử xét thấy các tài sản trên các bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội nhưng hiện chưa xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 thông báo trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng báo để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe môtô hai bánh hiệu Yamaha, biển số: 85B1-083.39, số khung: BY-428747, số máy: 5P11-428751, do bà H đứng tên đăng ký sử dụng, bà H không biết bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H.

Đối với 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota màu xám, biển số: 85A-030.xx, số khung: 8EM1J3235263, số máy: 1TRA416574 do bà Nguyễn Hoàng Thục H đứng tên đăng ký xe. Hội đồng xét xử xét thấy bà H không biết các bị cáo D, H sử dụng làm P tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 3506185455656xx thu giữ của bị cáo Trương Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 1: 3531591104959xx, số Imei 2: 3531591109959xx thu giữ của bị cáo Thạch Chí C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 356902/08/550074/x thu giữ của bị cáo Châu Ngọc Anh K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 3569020854980xx thu giữ của bị cáo Châu Ngọc Anh K; 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei 1: 8672260553368xx, Imei 2: 8672260553368xx thu giữ của bị cáo Châu Ngọc Anh K; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imei 1: 867739052375909/xx, số Imei 2: 867739052375917/xx thu giữ từ bị cáo Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sêri: 353120115142779 thu giữ của bị cáo Phùng Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số sêri 1: 3534070978224xx, số sêri 2: 3585670882444xx thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số sêri 1: 352892104442474, số sêri 2: 352892105442473 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng D. Xét thấy đây là tài sản mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, số sêri: R9JR2028A0J, số Imei 1: 352845142854126, số Imei 2: 353051562854121 là tài sản của bà Lê Thị Lệ Y, bà Y không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Lê Thị Lệ Y.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sêri: 353032063761213 thu giữ của ông Nguyễn Hoàng D, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông Nguyễn Hoàng D.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ZTE, là tài sản của bị cáo Thạch Chí C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, là tài sản của bị cáo Trương Quang T. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo C, bị cáo T nhưng cần kê biên để bảo đảm cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 242.587.812 đồng, bị cáo K có được từ việc mua bán hàng cấm. Đối với số tiền 307.911.345 đồng bị cáo D có được từ việc mua bán hàng cấm. Đối với số tiền 36.000.000 đồng bị cáo C có được từ việc mua bán hàng cấm. Đối với số tiền 60.000.000 đồng bị cáo H có được từ việc mua bán hàng cấm. Đối với số tiền 36.000.000 đồng bị cáo T có được từ việc mua bán hàng cấm. Đối với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo P có được từ việc mua bán hàng cấm. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo có được do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các bị cáo phải coó trách nhiệm giao nộp lại.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, 4 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Châu Ngọc Anh K.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Trương Quang T.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Phùng Văn H.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc Anh K 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Thạch Chí C 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 09 (chín) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 08 (tám) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với bị cáo Châu Ngọc Anh K để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Thạch Chí C, Phùng Văn H, Trương Quang T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn H.

Tịch thu tiêu hủy đối với 20.850 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm 15.370 bao hiệu Jet; 3.830 bao hiệu Hero, 1.000 bao hiệu Scott, 550 bao hiệu Esse, 100 bao hiệu Capri.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 01 năm đối với chiếc xe môtô hai bánh

Yamaha Sirius, biển số: 61C1 – 620.xx, số khung: RLCS5C6J0 – GY191152, số máy: 5C6J – 191153; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm3, màu sơn: xanh bạc, nhãn hiệu: Yamaha, dung tích xi lanh: 110 cm3, số loại: Sirius-5C6J; chiếc xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 62L1 - 292.xx, số khung: RLHJC4316AY030629, số máy: JC43E – 1241123; chiếc xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 62N1 – 164.xx, số khung: RLHJC521X0Y280322, số máy: JC52E–4419065, hai bánh từ 50 – 175 cm3; nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu sơn: Đỏ Đen Bạc, dung tích xi lanh: 109 Cm3; chiếc xe môtô hiệu Citi, biển số: 53S3 – 51xx, số khung: CT00E – 1436454, số máy: CT100E – 1436520; chiếc xe môtô hai bánh Honda Wave, biển số: 51M5 - 53xx, số khung: RLHHC09026Y473762, số máy: HCO6E – 6473777 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu có đến nhận. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không có ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 3506185455656xx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei1: 3531591104959xx, số Imei 2: 3531591109959xx; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 356902/08/550074/x; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 3569020854980xx; 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei 1: 8672260553368xx, Imei 2: 8672260553368xx; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imei 1: 867739052375909/xx, số Imei 2: 867739052375917/xx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sêri: 353120115142779; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số sêri 1: 3534070978224xx, số sêri 2: 3585670882444xx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số sêri 1: 352892104442474, số sêri 2: 352892105442473.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H chiếc xe môtô hai bánh hiệu Yamaha, biển số: 85B1-083.39, số khung: BY-428747, số máy: 5P11-428751, số loại: Nouvo-5P11, dung tích xi lanh: 132 Cm3, màu sơn: xanh bạc, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm3.

Trả lại cho bà Nguyễn Hoàng Thục H chiếc xe ô tô hiệu Toyota màu xám, biển số: 85A-030.xx, số khung: 8EM1J3235263, số máy: 1TRA416574.

Trả lại cho bà Lê Thị Lệ Y 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, số sêri: R9JR2028A0J, số Imei 1: 352845142854126, số Imei 2: 353051562854121.

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng D chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sêri: 353032063761213.

Kê biên chiếc điện thoại di động hiệu ZTE, số Imei 1: 869661060391819/01, số Imei 2: 869661060891800/01 của bị cáo Thạch Chí C

và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 355228080920158, số Imei 2: 355229080920156 của bị cáo Trương Quang T để bảo đảm cho việc thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 732.499.157 (bảy trăm ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi bảy) đồng {trong đó bị cáo Châu Ngọc Anh K là 242.587.812 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng D là 307.911.345 đồng{bị cáo D đã nộp 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0004126 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10}; bị cáo Thạch Chí C là 36.000.000 đồng. Đối với số tiền Bị cáo Phùng Văn H là 60.000.000 đồng Bị cáo Trương Quang T là 36.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thanh P là 50.000.000 đồng}. Các bị cáo phải có trách nhiệm giao nộp lại.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuY án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (13)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết